

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2025/HNGĐ - ST**
Ngày: 11/06/2025
V/v: “Ly hôn, giải quyết nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Tú

2. Ông Nguyễn Huy Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thùy Trang - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 06 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 84/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 05 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Đ, sinh năm 1995 (có mặt)

Trú tại: làng Y, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Lộc Phi K, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: làng Y, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lộc Phi K có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 01 năm 2015 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lộc Phi K.

Về con chung: Chị và anh Lộc Phi K có một con chung là Lộc Thanh H, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2016. Ly hôn chị Đ có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Lộc Phi K:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh K biết đồng thời tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ nhưng anh K vẫn không có mặt để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các tài liệu, chứng cứ cho anh K theo đúng quy định tại điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án: Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại điều 51, điều 236, điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật
- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Đ là cho ly hôn với anh Lộc Phi K; Việc nuôi con đề nghị hội đồng xét xử giao con chung Lộc Thanh H, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2016 cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K do chị Đ không yêu cầu; Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn chị Lương Thị Đ có nơi cư trú tại làng Y, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An yêu cầu ly hôn với anh Lộc Phi K là bị đơn có nơi cư trú tại làng Y, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn:*

Đối với bị đơn anh Lộc Phi K, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo đồng thời tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho anh K, quá trình xác minh được biết sau khi nhận giấy báo của Tòa án, chính quyền địa phương, ban cán sự xóm đã phối hợp với gia đình đã báo cho anh K biết thời gian, địa điểm đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh K không hợp tác và không có ý kiến gì. Tòa án đã tiến hành niêm yết các tài liệu, giấy triệu tập và các chứng cứ tại địa phương nơi anh K cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Đ và anh Lộc Phi K có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 01 năm 2015 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm giữa chị Đ và anh K không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị Đ.

2.2. Về con chung: Chị Lương Thị Đ và anh Lộc Phi K có một con chung là Lộc Thanh H, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2016. Quá trình chung sống chị Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, từ ngày anh chị sống ly thân con ở với chị Đ, hiện tại có cuộc sống ổn định. Con chung có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Lương Thị Đ. Để đảm bảo quyền lợi cho con chung, hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con chung là Lộc Thanh H cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành là phù hợp.

2.3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K do chị Đ không yêu cầu.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lương Thị Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; điểm b khoản 2 điều 227, điểm b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; điều 58; điều 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Đ.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lương Thị Đ ly hôn với anh Lộc Phi K.

2. Việc nuôi con: Giao con chung Lộc Thanh H, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2016 cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K do chị Đ không yêu cầu.

Anh K có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Lương Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm

ứng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0012593 ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

4. Nguyên đơn chị Lương Thị Đ có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lộc Phi K có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND h. Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương